



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 14/09/2025 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.3	23:18	02:45	↗
3.4	04:32	07:45	↙
0.6	12:14	16:15	↗
3	20:19	22:30	↙
2.7	00:00	04:00	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Trung	SITC GUANGDONG	9.7	172	17,360	P/s3 - CL7	01:00	//0400	A2-A5
2	N.Dũng	KHARIS HERITAGE	9.1	147	12,545	H25 - TCHP	02:00	SR	08-12
3	Đức	NIMTOFTE MAERSK	9.8	172	26,255	P/s3 - CL5	22:00	//0100	A2-A5
4	M.Hải - Đ.Chiến	MAERSK JIANGYIN	10.2	222	28,007	P/s3 - CL4-5	04:00	//0700	A6-A9
5	T.Hiền	SINAR SANUR	9.6	172	19,944	P/s3 - BP7	04:00	//0700	A1-A3
6	N.Thanh	JOSCO HELEN	8.6	146	9,972	P/s3 - BNPH	11:00	//1400	A1-A3
7	Khái	SKY SUNSHINE	9.1	172	17,853	P/s3 - CL7	13:00	//1600	A1-A3
8	V.Tùng	KMTC OSAKA	9.2	172	17,500	P/s3 - CL3	18:00	//2100	A6-A9
9	N.Hoàng - Chính	MIYUNHE	10.1	183	16,738	P/s3 - BNPH	04:30	Cano DL, //0600	A2-A5
10	Duyệt	CNC JUPITER	10	172	19,000	P/s3 - CL1	18:00	//2100	A6-A9
11	Chương	SITC INCHON	8.5	162	13,267	H25 - TCHP	22:00	SR	
12	P.Hung	EVER OUTDO	10.5	195	27,025	P/s3 - CL5	03:30		A2-A5

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Nhật - M.Hải	WAN HAI A18	13.5	335	122,045	CM2 - P/s3	03:00	MT	MR-KS-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hà - N.Chiến	KMTC DALIAN	10.5	196	27,997	BP7 - P/s3	03:00	Cano DL	A2-A9
2	Vinh - Chính	PEGASUS PROTO	9.5	172	18,354	CL7 - P/s3	04:00	LT	A2-A5
3	Đào - Diệu	KMTC HAIPHONG	9.3	173	18,370	CL4-5 - P/s3	07:30	LT	A6-A9
4	B.Long	AMOUREUX	8.8	172	17,785	CL4 - P/s3	09:30	LT	A1-A3
5	N.Minh	EVER OUTDO	8	195	27,025	CL5 - P/s3	01:00	Cano DL	A6-A9
6	P.Thùy - Quyết	STARSHIP PEGASUS	9.2	173	20,920	BNPH - P/s3	14:00	LT	A2-A9
7	Thịnh - Hoàn	KHARIS HERITAGE	6.9	147	12,545	TCHP - H25	16:00	SR	08-12
8	M.Tùng - Duy	INDEPENDENT SPIRIT	9.4	209	26,435	CL3 - P/s3	17:30	Cano DL, LT	A6-A9
9	Nghị	WAN HAI 287	9.4	175	20,924	CL1 - P/s3	20:00	LT	A1-A3

10	T.Tùng	SITC GUANGDONG	8.2	172	17,360	CL7 - P/s3	17:00	LT	A2-A5
11	Phú	JOSCO HELEN	9.5	146	9,972	BNPH - P/s3	06:00		A1-A3
12	Th.Hùng	MAERSK VLADIVOSTOK	8.5	186	32,828	CL5 - P/s3	02:30	Cano DL, LT	A1-A5
13	N.Cường	HAI BAO	3	59	299	CL2 - H25	04:00	ĐX, SR	A3
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Tân	SINAR SANUR	9.6	172	19,944	BP7 - CL4	14:30	ĐX	A1-A3



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS